

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 274 Điều 275 Điều 280 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 6 Điều 19, điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 và khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2022/TLST- DS ngày 06 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nông Thị S** sinh năm 1973 (Đại diện hộ kinh doanh vật liệu xây dựng); Địa chỉ: Tổ A, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Hồng T** sinh năm 1969; Địa chỉ: Tổ C, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về nghĩa vụ trả nợ:* Bị đơn ông Nguyễn Hồng T phải trả cho nguyên đơn bà Nông Thị S (Đại diện hộ kinh doanh vật liệu xây dựng) số tiền 217.000.000 đồng (hai trăm mười bảy triệu đồng).

**Về án phí:* Bị đơn ông Nguyễn Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.425.000 đồng (năm triệu bốn trăm hai mươi năm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

- Hoàn lại cho bà Nông Thị S (Đại diện hộ kinh doanh vật liệu xây dựng) số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 5.425.000 đồng (năm triệu bốn trăm hai mươi năm nghìn đồng) theo biên lai số: 0002080 ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Hồng T không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo đúng thời gian và số tiền phải trả cho bà Nông Thị S, bà Nông Thị S (Đại diện hộ kinh doanh vật liệu xây dựng) làm đơn yêu cầu thi hành

án thì ông Nguyễn Hồng T phải chịu lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSTP Bắc Kạn 2;
 - Đường sự 2;
 - Chi cục THA TP BK 1;
 - TA tỉnh BK 1;
- (Kèm theo biên bản hòa giải thành)*
- Lưu HS vụ án 1;
 - Lưu trữ 1;

THẨM PHÁN

Tạ Văn Tư